TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2026/QĐST-KDTM

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Số 02, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Mạnh C – Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng V là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và số 12H/GUQ ngày 24/10/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Phú N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H 1, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lại Thị M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn H 1, xã P, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Phú N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 2.323.881.367 đồng (*Hai tỷ ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng*), (trong đó: tiền vay gốc là 2.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 121.167.123 đồng, tiền lãi chậm trả lãi trong hạn 2.714.243 đồng); và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các phụ lục hợp đồng kèm theo Hợp đồng tín dụng số 5607-LAV-202500958 ngày 08/5/2025 và Hợp đồng tín dụng số 5607-LAV-202501219 ngày 03/6/2025.

Ngân hàng V có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Phú N và bà Lại Thị M bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành DK 167122, số vào sổ cấp GCN: CS 04870/CNTT; số phát hành DK 167121, số vào sổ cấp GCN: CS 04869/ĐSTT và số phát hành DK 167120, số vào sổ cấp GCN: CS 04868/ĐSTT do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/01/2023; và số phát hành DĐ 069711, số vào sổ cấp GCN: CS 12016/CN ngày 15/3/2022, khi ông N thanh toán hết số tiền trên

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa đất số 155, 156, 157, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại thôn Tân Long, xã Bù Nho, huyện P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 167122, số vào sổ cấp GCN: CS 04870/CNTT, số DK 167121, số vào sổ cấp GCN: CS 04869/ĐSTT và số DK 167120, số vào sổ cấp GCN: CS 04868/ĐSTT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/01/2023 cho ông Nguyễn Phú N và bà Lại Thị M; và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 624, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại thôn Phú Thành, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 069711, số vào sổ cấp GCN: CS 12016/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/3/2022 cho ông Nguyễn Phú N và bà Lại Thị M.

- Án phí: Ông Nguyễn Phú N chịu 39.238.814 đồng *(Ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn tám trăm mười bốn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 38.770.408 đồng *(Ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ tám đồng)* mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007284 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Phú N phải chịu và có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (10).

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân